



THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

# ★ NỘI DUNG ★



**KHỞI ĐỘNG**



**HÌNH THÀNH  
KIẾN THỨC**



**LUYỆN TẬP**



**VẬN DỤNG**





**KHỞI ĐỘNG**

# AI NHANH HƠN

**Yêu cầu:**

- \* Chọn 2 đội chơi cùng thực hiện, đội nào làm đúng và nhanh sẽ chiến thắng.
- \* HS lên bảng điền vào phiếu học tập đã dán trên bảng, phiếu khổ lớn HS chọn từ để điền vào vị trí (...) cho phù hợp.



**Chọn từ thích hợp điền vào (...)**

**a. (trắng xóa- trắng tinh)**

**1. Bức tường vôi ....., trông rất đẹp mắt.**

**2. Chiếc áo mới của An ..... một màu, trông sạch đẹp quá!**

**b. (thân mẫu, mẹ)**

**1. Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa ..... như nước trong nguồn chảy ra.**

**2. Nhà máy Dệt kim Vinh mang tên Hoàng Thị Loan -  
..... Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

**c. (phu nhân, vợ)**

**1. Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và .....**

**2. Thuận ..... thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.**





Chọn từ thích hợp điền vào (...)

a. (trắng xóa- trắng tinh)

1. Bức tường vôi ...**trắng xóa**..., trông rất đẹp mắt.

2. Chiếc áo mới của An ....**trắng tinh**..... một màu,  
trông sạch đẹp quá!



## Chọn từ thích hợp điền vào (...)

b. (thân mẫu, mẹ)

1. Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa ...**mẹ**... như nước trong nguồn chảy ra.

2. Nhà máy Dệt kim Vinh mang tên Hoàng Thị Loan -  
**thân mẫu**... Chủ tịch Hồ Chí Minh.





Chọn từ thích hợp điền vào (...)

c. (phu nhân, vợ)

1. Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và

• **phu nhân** •

2. Thuận ..... **vợ** ..... thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.





# HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

# I. Lý thuyết

## 1. Ví dụ

**Nhóm 1,2**

**Nhóm 3,4**

**Thực hiện phiếu số  
02- ví dụ 1**

**Thực hiện phiếu số  
03- ví dụ 2**





## Phiếu học tập

### PHT 02: Phân biệt nghĩa của ghép từ: trắng xóa- trắng tinh:

<b>Giống nhau</b>	.....	
<b>Khác nhau</b>	trắng tinh:	trắng xóa:
<b>Yếu tố để phân biệt nghĩa</b>	.....	.....

### PHT 03: Phân biệt sắc thái của từ

<b>Nguồn gốc từ</b>	Từ thuần Việt	Từ Hán Việt
<b>Các từ đồng nghĩa</b>	Cha, mẹ, vợ, ...	.....
<b>Khác nhau</b>	.....	.....



## a) Ví dụ 1

PHT 02: Phân biệt nghĩa của ghép từ: trắng xóa - trắng tinh:		
<b>Giống nhau</b>	đều chỉ màu trắng	
<b>Khác nhau</b>	<b>trắng tinh:</b> rất trắng, thuần một màu, gây cảm giác rất sạch	<b>trắng xóa:</b> trắng đều khắp trên một diện rộng
<b>Yếu tố để phân biệt nghĩa</b>	nhờ các yếu tố phụ	nhờ các yếu tố phụ

-> sắc thái miêu tả





## b) Ví dụ 2

### PHT 03: Phân biệt sắc thái của từ

Nguồn gốc từ	Từ thuần Việt	Từ Hán Việt
Các từ đồng nghĩa	Cha, mẹ, vợ, ...	Phụ thân, mẫu thân, phu nhân
Khác nhau	Sắc thái thân mật, gần gũi, thân thiết.	Sắc thái trang trọng, thành kính.

-> sắc thái biểu cảm





# I. Lý Thuyết

## 2. Kết luận

*Qua các ví dụ tìm hiểu ở mục 1 và tìm hiểu mục kiến thức trong phần kiến thức ngữ văn, em hiểu sắc thái nghĩa của từ ngữ?  
Nêu các sắc thái nghĩa chủ yếu của từ ngữ?  
Việc lựa chọn từ ngữ có sắc thái nghĩa phù hợp có tác dụng như thế nào cho hoạt động giao tiếp?*





## 2. Kết luận

### a. Khái niệm:

- ➔ Sắc thái nghĩa của từ ngữ là nghĩa bổ sung cho nghĩa cơ bản của từ ngữ.

### b. Các sắc thái nghĩa chủ yếu của từ ngữ là:

- ➔ Sắc thái miêu tả (trường hợp a)
- ➔ Sắc thái biểu cảm (trường hợp b)

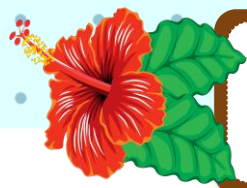
### c. Tác dụng:

- ➔ Trong nói (viết), cần lựa chọn các từ ngữ có sắc thái nghĩa phù hợp để nâng cao hiệu quả giao tiếp.





THỰC HÀNH

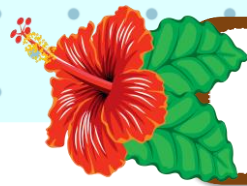


## II. Thực hành

### 1. Bài tập 1, trang 46



- ❖ **Think (Nghĩ):** HS suy nghĩ độc lập về vấn đề được nêu ra; tự hình thành nên ý tưởng của mình.
- ❖ **Pair (Bắt cặp):** HS được ghép cặp với nhau để thảo luận về những ý tưởng vừa có.
- ❖ **Share (Chia sẻ):** HS chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với nhóm lớn hơn hoặc chia sẻ trước lớp.



## 1. Bài tập 1, trang 46

 Tìm một từ đồng nghĩa với *ngút ngát* trong khổ thơ dưới đây và cho biết vì sao từ *ngút ngát* phù hợp trong văn cảnh này.

*Sông Gâm đôi bờ trắng cát  
Đá ngòi dưới bến trông nhau  
Non Thần hình như trẻ lại  
Xanh lên ngút ngát một màu.*

(Mai Liễu)



# 1. Bài tập 1, trang 46



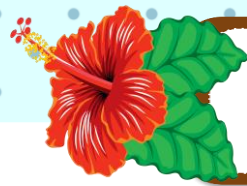
Trả lời:

✓ Từ đồng nghĩa với từ *ngút ngát*

ngút ngàn  
bát ngát  
mênh mông



↪ Bài thơ sử dụng từ *ngút ngát* phù hợp trong ngữ cảnh này



# 1. Bài tập 1, trang 46



Lí giải: *Ngút ngát* không có trong từ điển tiếng Việt. Có thể đây là từ do tác giả tạo ra bằng cách kết hợp *ngút ngàn* và *bát ngát*. Tiếng *ngút* tả cây cối vươn lên theo chiều cao, còn tiếng *ngát* tả cây cối lan ra theo chiều rộng. Mặc dù đồng nghĩa với *ngút ngát* nhưng *ngút ngàn* và *bát ngát* đều thể hiện không gian quá rộng (trải rộng ra mênh mông, đến mức tựa như vượt khỏi tầm mắt), không gian thật hông phù hợp để miêu tả cảnh một ngọn núi (Non Thần)





## 2. Bài tập 2, trang 47

Tìm các từ trong khổ thơ dưới đây đồng nghĩa với từ *đỏ*. Sắc thái nghĩa của các từ ấy khác nhau như thế nào? Vì sao đó là những từ phù hợp nhất để miêu tả sự vật?

Thúng cắp bên hông, nón đội đầu,  
Khuyên vàng, yếm thắm, áo the nâu,  
Trông u chẳng khác thời con gái  
Mắt sáng, môi hồng, má *đỏ* au.





## 2. Bài tập 2, trang 47

- ➔ Các từ đồng nghĩa với từ đỏ: thắm, hồng, đỏ au.
- ➔ Sự khác nhau về sắc thái nghĩa:

**Thắm:** chỉ màu đỏ đậm và tươi hoàn toàn phù hợp với việc miêu tả sự vật *yếm* (thường nói *yếm thắm*).

**Hồng:** chỉ màu đỏ nhạt và tươi, rất phù hợp với việc miêu tả màu của đôi môi đẹp ở người phụ nữ trẻ trung.

**Đỏ au:** chỉ màu đỏ tươi, trông thích mắt hoàn toàn phù hợp với sự biểu thị của nước da (đôi má) của người phụ nữ lao động khỏe mạnh.

➤ sự phù hợp của những từ trên với việc miêu tả sự vật được chứng tỏ bởi việc không thể đổi vị trí của các từ này cho nhau; mặt khác cũng không thể thay thế các từ này bằng các từ đồng nghĩa nào khác phù hợp.

### 3. Bài tập 3, trang 47



Tìm các từ láy trong khổ thơ dưới đây. Chỉ ra nghĩa của mỗi từ láy tìm được. Nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy đó đối với sự thể hiện tâm trạng của tác giả. (Hoàn thành vào phiếu học tập số 04)

Mỗi lần nắng mới hắt bên song,  
Xao xác, gà trưa gáy náo nùng,  
Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng,  
Chập chờn sống lại những ngày không.  
(Lưu Trọng Lư)



### 3. Bài tập 3, trang 47

#### Phiếu học tập số 04

Từ láy	Nghĩa của từ	Tác dụng
<b>xao xác</b>	Từ gọi tả tiếng như tiếng gà gáy,.. nối tiếp nhau làm xao động cảnh không gian vắng lặng.	Thể hiện tâm trạng của tác giả: các từ láy thể hiện (trực tiếp gián tiếp) tâm trạng của tác giả: buồn, nhớ da diết khôn nguôi những ngày ấu thơ với những kỉ niệm đẹp đẽ về người mẹ thân yêu
<b>não nùng</b>	Chỉ sự buồn đau tê tái và day dứt.	
<b>chập chờn</b>	Ở trạng thái khi ẩn khi hiện, khi tỏ khi mờ, khi rõ khi không.	



VẬN DỤNG

## Sách giáo khoa trang 47

**Yêu cầu:** Viết một đoạn văn (khoảng 5 -7 dòng) về sắc thái nghĩa của từ *rươi buồn* (*buồn rươi*) trong bài thơ *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư và sự phù hợp của từ đó đối với yêu cầu diễn tả tâm trạng của tác giả so với một số từ đồng nghĩa.



### Yêu cầu của đoạn văn

- ❖ **Hình thức:** là một đoạn văn, có độ dài từ 5-7 dòng.
- ❖ **Nội dung:**
  - ✓ Nhận xét về sắc thái nghĩa của từ *rươi buồn* (*buồn rươi*) trong bài thơ *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư;
  - ✓ Sự phù hợp của từ đó đối với yêu cầu diễn tả tâm trạng của tác giả so với một số từ đồng nghĩa.





## PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

**Nhiệm vụ:** Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?
2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?
3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?
4. Đoạn văn viết đã đưa ra được nhận xét về sắc thái nghĩa của từ *rươi buồn* (*buồn rươi*) trong bài thơ *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư như thế nào? Nếu chưa, hãy khắc phục.
5. Đoạn văn đã chỉ ra sự phù hợp của từ *rươi buồn* đối với yêu cầu diễn tả tâm trạng của tác giả so với một số từ đồng nghĩa.



### **Đoạn văn tham khảo:**

Ai đã từng đọc bài thơ *Nắng mới* của thi sĩ Lưu Trọng Lư đều không khỏi xúc động trước tình cảm nhớ thương da diết của người con (nhà thơ) dành cho người mẹ đã khuất. Bao trùm bài thơ là nỗi buồn da diết, khắc khoải, khôn nguôi của chủ thể trữ tình. Cách sử dụng từ ngữ của nhà thơ vô cùng tinh tế, nhất là câu “Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng”, sắc thái nghĩa của từ *rượi buồn* (buồn rượi) mang ý nghĩa chỉ nỗi buồn, ảm rĩ với mức độ cao. Nếu thay từ “rượi buồn” bằng các từ đồng nghĩa như “âu sầu”, “rầu rĩ” hay “buồn bã”, nó sẽ không lột tả rõ được tâm trạng, cảm xúc của tác giả khi nghĩ về người mẹ của mình.



## Hướng dẫn học tập:

- Hoàn thành các bài tập
- Chuẩn bị bài thực hành đọc hiểu văn bản: “*Đường về quê mẹ*” (Đoàn Văn Cừ)